

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03-12-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Quang

Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thương – kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 481/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Tào Thị Thùy D, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: số 308 ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thái V, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Chị D có mặt, anh V vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Tào Thị Thùy D trình bày:

Sau thời gian tự tìm hiểu khoảng 05 tháng, chị D và anh V tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 4/2017 khi chị D sinh con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do lúc sinh con chị D về nhà mẹ ruột tại Tân Hưng sinh sống, thỉnh thoảng anh V có về thăm vợ con, có phụ tiền đóng hụi và lo cho con nhưng từ ngày 30/4/2018 đến

nay anh V không liên lạc, không về thăm con, không đóng góp tiền nuôi con. Vợ chồng đã ly thân và không còn liên lạc với nhau từ tháng 4/2018 đến nay. Cha mẹ hai bên có gặp nhau để nói chuyện nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Khi chị D nộp đơn xin ly hôn, anh V cũng biết. Hiện tại tình cảm của vợ chồng không còn nên chị D yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị D xin ly hôn với anh Nguyễn Thái V.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 30/4/2017. Con hiện đang do chị D nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị D xin nuôi con chung do hiện chị đi làm có thu nhập ổn định đủ nuôi con nên chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho chị D và anh V nhưng anh V đều vắng mặt và cũng không gửi bất kỳ văn bản trình bày ý kiến nào nên không có lời trình bày của.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử là đúng quy định; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: chị D chấp hành đúng, anh V không chấp hành đúng vì vắng mặt trong những lần hòa giải, công khai chứng cứ, phiên tòa, không trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi của mình.

- Về nội D: Chị D và anh V kết hôn vào năm 2016, hôn nhân do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Điền. Sau khi chị D sinh con thì vợ chồng không còn chung sống, không cùng nhau chăm lo cho con, không thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ giữa vợ chồng, vì vậy việc chị D xin ly hôn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: Cháu Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 30/4/2017. Con hiện đang do chị D nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị D xin nuôi con chung, hiện con chung dưới 36 tháng tuổi và đang sống chung với chị D vì vậy để tránh gây xáo trộn, ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ nên giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị D khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị D khởi kiện xin ly hôn với anh V, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Thái V cư trú tại ấp 4, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm. Anh V đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại

phiên Tòa do đó căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị Tào Thị Thùy D và anh Nguyễn Thái V chung sống từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh V không quan tâm chăm sóc cho vợ con, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, tuy nhiên sau khi anh chị có con chung hai vợ chồng không cùng chung tay xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để tạo điều kiện hàn gắn cho anh chị nhưng anh V vắng mặt và cũng không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị D. Tại phiên tòa hôm nay chị D vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh V.

Xét hôn nhân của chị D và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D là có cơ sở chấp nhận.

Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là phù hợp và ý kiến đề nghị về việc giải quyết nội D vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị D và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 30/4/2017, hiện con chung do chị D nuôi dưỡng, con dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D khai không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tào Thị Thùy D là người khởi kiện nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tào Thị Thùy D, cụ thể:

[1] Về hôn nhân: Chị Tào Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Thái V.

[2] Về con chung: Chị Tào Thị Thùy D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 30/4/2017. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thái V được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một, cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tào Thị Thùy D cho rằng không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Tào Thị Thùy D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0021241 ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chị Tào Thị Thùy D đã nộp xong án phí.

[5] Chị Tào Thị Thùy D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Thái V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan